|  |  |
| --- | --- |
| TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **CÔNG ĐOÀN GIÁO DỤC VIỆT NAM** Số: 92 /KH - CĐN | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày 31 tháng 3  năm 2014* |

**KẾ HOẠCH**

**Phát động phong trào thi đua chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước**

**và tổ chức Công đoàn, triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW**

**về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo**

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | - Công đoàn Giáo dục các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; |
|   | - Công đoàn các đại học Quốc gia, đại học vùng; Công đoàn cơ   quan Bộ Giáo dục và Đào tạo; |
|   | - Công đoàn các trường đại học, cao đẳng và các đơn vị trực thuộc. |

          Năm 2014, năm đầu tiên ngành Giáo dục triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 Hội nghị lần thứ VIII Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Nghị quyết Đại hội XI Công đoàn Việt Nam; năm thứ hai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV Công đoàn Giáo dục (CĐGD) Việt Nam; kỷ niệm 60 năm ngày Chiến thắng Điện Biên Phủ (07/05/1954 - 07/05/2014), 85 năm ngày thành lập Công đoàn Việt Nam (28/07/1929 - 28/07/2014), 70 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/2014) và Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ VIII.

          Thực hiện Chỉ thị số 32 – CT/TW ngày 03 tháng 01 năm 2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam; Nghị quyết số 64/2013/QH13 ngày 28/11/2013 của Quốc Hội; Nghị quyết số 718/NQ-UBTVQH13 ngày 02/01/2014 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội; Hướng dẫn số 102-HD/BTGTW ngày 17/1/2014 của Ban Tuyên giáo Trung ương;

Thực hiện Kế hoạch số 28/KH-TLĐ ngày 25/3/2014 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam triển khai thi hành Hiến pháp; Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tiếp tục ban hành Hướng dẫn nội dung tuyên truyền Hiến pháp trong công nhân, viên chức, lao động và đoàn viên công đoàn như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Phổ biến sâu, rộng tinh thần và nội dung Hiến pháp để CNVCLĐ và đoàn viên công đoàn thấy rõ mục đích, ý nghĩa và kết quả của việc sửa đổi Hiến pháp năm 1992, những điểm mới của Hiến pháp sửa đổi; tạo sự thống nhất cao và đồng thuận trong việc triển khai và thực thi Hiến pháp, pháp luật.

2. Phát huy vai trò của các cấp Công đoàn trong việc triển khai tuyên truyền Hiến pháp, coi đây là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong CNVCLĐ và đoàn viên Công đoàn.

3. Đấu tranh với các thế lực thù địch, cơ hội chính trị lợi dụng việc ban hành Hiến pháp tuyên truyền xuyên tạc, phủ nhận đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chống phá sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta.

4. Việc tổ chức triển khai phổ biến, thực hiện Hiến pháp phải được tiến hành kịp thời, đồng bộ, toàn diện, thống nhất, thường xuyên, liên tục và là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của tổ chức công đoàn.

**I. NỘI DUNG**

**1.  Phổ biến nội dung của Hiến pháp nước CNXHCN Việt Nam tới CNVCLĐ và đoàn viên công đoàn**

*1.1. Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam được thông qua tại kỳ họp thứ 6 Quốc hội khoá XIII là kết tinh trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta; thể hiện ý chí, nguyện vọng của nhân dân Việt Nam thời kỳ đổi mới toàn diện đất nước.*

Hiến pháp có hiệu lực thi hành từ ngày 01-01-2014, là sự đảm bảo chính trị - pháp lý vững chắc cho dân tộc ta, nhân dân ta và nhà nước ta vượt qua những thách thức khó khăn, vững bước tiến lên trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới đất nước, xây dựng và bảo vệ  Tổ quốc và hội nhập quốc tế.

Hiến pháp vừa kế thừa được giá trị to lớn của các bản Hiến pháp năm 1946, năm 1959, năm 1980 và năm 1992, vừa thể chế hoá các quan điểm, phương hướng, nội dung phát triển đã được khẳng định trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (bổ sung, phát triển năm 2011).

Hiến pháp thể hiện sâu sắc và toàn diện sự đổi mới đồng bộ cả về kinh tế và chính trị; thể hiện rõ và đầy đủ hơn bản chất dân chủ, tiến bộ của Nhà nước và chế độ ta trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, về xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân do Đảng lãnh đạo, quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, quy định rõ ràng, đúng đắn, đầy đủ và khái quát hơn về kinh tế, xã hội, văn hoá, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường, bảo vệ Tổ quốc, tổ chức bộ máy nhà nước, về hiệu lực và quy trình sửa đổi Hiến pháp.

*1.2. Những điểm mới và những nội dung cơ bản của Hiến pháp năm 2013*

Hiến pháp năm 2013 có 11 chương, 120 điều, giảm 1 chương và 27 điều so với Hiến pháp năm 1992.

*Lời nói đầu*của Hiến pháp được xây dựng trên cơ sở chắt lọc, lựa chọn ý tứ, từ ngữ để nêu bật được một cách ngắn gọn, súc tích tinh thần, nội dung của Hiến pháp, phản ánh được lịch sử hào hùng của dân tộc, thể hiện rõ mục tiêu dân chủ và khẳng định chủ quyền của nhân dân Việt Nam trong việc xây dựng, thi hành và bảo vệ Hiến pháp vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

*Chương I*: Chế độ chính trị, gồm 13 điều (từ điều 1 đến điều 13), được xây dựng trên cơ sở viết gọn lại tên Chương I của Hiến pháp năm 1992 và đưa các quy định về Quốc kỳ, Quốc huy, Quốc ca, Thủ đô, ngày Quốc khánh tại Chương XI của Hiến pháp năm 1992 vì đây là những nội dung gắn liền với chế độ chính trị quốc gia. Hiến pháp năm 2013 bổ sung và phát triển nguyên tắc “Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp”. Lần đầu tiên trong lịch sử lập hiến, nguyên tắc “ kiểm soát quyền lực” và “nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng dân chủ trực tiếp” được ghi nhận trong Hiến pháp. Đồng thời bổ sung điều 4 quy định về trách nhiệm của Đảng “phải gắn bó mật thiết với Nhân dân, phục vụ Nhân dân, chịu sự giám sát của Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân về những quyết định của mình”.

*Chương II* : Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, gồm 36 điều (từ điều 14 đến điều 49), được xây dựng trên cơ sở sửa đổi, bổ sung và bố cục lại Chương V của Hiến pháp năm 1992, đồng thời chuyển các quy định liên quan đến quyền con người, quyền công dân tại các chương khác của Hiến pháp 92 về Chương này. Sự thay đổi về tên gọi và bố cục này nhằm khẳng định giá trị, vai trò quan trọng của quyền con người, quyền cơ bản của công dân trong Hiến pháp, thể hiện nhất quán đường lối của đảng và Nhà nước ta trong việc công nhận, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Hiến pháp năm 2013 bổ sung một số quyền mới là quyền sống; quyền hiến mô, bộ phận cơ thể người, hiến xác; quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư; quyền được đảm bảo an sinh xã hội; quyền hưởng thụ và tiếp cận các giá trị văn hoá, tham gia vào đời sống văn hoá, sử dụng các cơ sở văn hoá; quyền xác định dân tộc, sử dụng ngôn ngữ mẹ đẻ, lựa chọn ngôn ngữ giao tiếp; quyền được sống trong môi trường trong lành.

*Chương III*: Kinh tế, xã hội, văn hoá, giáo dục, khoa học, công nghệ và mội trường, gồm 19 điều (từ điều 50 đến điều 68), được xây dựng trên cơ sở lồng ghép chương II và Chương III của Hiến pháp năm 1992 nhằm thể hiện sự gắn kết chặt chẽ, hài hoà giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hoá, xã hội, giáo dục, khoa học, công nghệ và bảo vệ môi trường. Hiến pháp năm 2013 bổ sung một điều quan trọng về chính sách tài chính công (điều 55) nhằm khẳng định vai trò của tài chính công, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức sử dụng tài chính công và cơ sở hiến định cho việc thiết lập kỷ luật tài chính.

*Chương IV*: Bảo vệ Tổ quốc, gồm 5 điều (từ điều 64 đến điều 68), được xây dựng trệ cơ sở giữ nội dung và bố cục của Chương IV Hiến pháp năm 1992, xác định bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN là nhiệm vụ quan trọng của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và cả hệ thống chính trị, phải được thể hiện trên tất cả các mặt chính trị, kinh tế, văn hoá, quốc phòng, an ninh và đối ngoại.

*Chương V*: Quốc hội, gồm 17 điều (từ điều 69 đến điều 85). Vị trí, chức năng, cơ cấu tổ chức và nhiệm vụ, quyền hạn của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội cơ bản giữ như quy định của Hiến pháp năm 1992; đồng thời có sửa đổi, bổ sung để phù hợp với chức năng của cơ quan thực hiện quyền lập hiến, lập pháp và mối quan hệ giữa các cơ quan thực hiện quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp.

*Chương VI*: Chủ tịch nước, gồm 8 điều (từ điều 86 đến điều 93), tiếp tục giữa các quy định của Hiến pháp năm 1992 về vị trí, vai trò của Chủ tịch nước là người đứng đầu Nhà nước, thay mặt nước CHXHCN Việt Nam về đối nội, đối ngoại, bổ sung để làm rõ hơn nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch nước trong mối quan hệ với cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp.

*Chương VII*: Chính phủ, gồm 8 điều (từ điều 94 đến điều 101), tiếp tục kế thừa quy định của Hiến pháp năm 1992 về vị trí, chức năng, cơ cấu tổ chức và nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ, bổ sung quy định Chính phủ là cơ quan thực hiện quyền hành  pháp..

*Chương VIII*: Toà án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, gồm 8 điều (từ điều 102 đến điều 109), được đổi vị trí từ Chương X “Toà án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân” của Hiến pháp năm 1992. Chương này được thể hiện logic, chặt chẽ, đi từ vị trí, vai trò, nguyên tắc tổ chức và hoạt động đến tổ chức và nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan.

*Chương IX*: Chính quyền địa phương, gồm 7 điều (từ điều 110 đến điều 116), được xây dựng trên cơ sở đổi tên Chương IX của Hiến pháp năm 1992 và quy định một cách tổng quát về phân chia đơn vị hành chính, còn những vấn đề về tổ chức, thẩm quyền của từng cấp chính quyền địa phương sẽ do luật định.

*Chương X*: Hội đồng bầu cử Quốc gia, Kiểm toán nhà nước, gồm 2 điều (từ điều 117 đến điều 118), bổ sung 2 thiết chế hiến định độc lập gồm Hội đồng bầu cử quốc gia và Kiểm toán nhà nước để làm rõ hơn quyền làm chủ của nhân dân, cơ chế phân công, phối hợp, kiểm soát quyền lực, hoàn thiện bộ máy nhà nước pháp quyền XHCN.

*Chương XI*: Hiệu lực của Hiến pháp và việc sửa đổi Hiến pháp, gồm 2 điều (từ điều 119 đến điều 120), tiếp tục khẳng định Hiến pháp là luật cơ bản của nước CHXHCN Việt Nam, có hiệu lực pháp lý cao nhất, mọi văn bản pháp luật khác phải phù hợp với Hiến pháp; đồng thời bổ sung và quy định rõ mọi vi phạm Hiến pháp đều bị xử lý; quy định trách nhiệm của Quốc hội và các cơ quan nhà nước cũng như toàn dân trong việc bảo vệ Hiến pháp.

**2. Đặc biệt chú trọng phổ biến những điểm mới trong nội dung Điều 10 Hiến pháp năm 2013:**

“Công đoàn Việt Nam là tổ chức chính trị - xã hội của giai cấp công nhân và của người lao động được thành lập trên cơ sở tự nguyện, đại diện cho người lao động, chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động; tham gia quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội; tham gia kiểm tra, thanh tra, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp về những vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ của người lao động; tuyên truyền, vận động người lao động học tập, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, chấp hành pháp luật, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” .

*So với Hiến pháp năm 1992, Ðiều 10 Hiến pháp năm 2013 có một số điểm mới sau:*

- Khẳng định công đoàn là tổ chức chính trị - xã hội của giai cấp công nhân và của người lao động được thành lập trên cơ sở tự nguyện. Ðây là nguyên tắc rất quan trọng của tổ chức công đoàn, lần đầu tiên được khẳng định và thể hiện trong Hiến pháp, và đây cũng là thông lệ chung được quy định trong các công ước của Tổ chức Lao động quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

- Ðiều 10 Hiến pháp năm 2013 đã bỏ cụm từ "Công đoàn cùng với cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp... " là để phân định rõ quyền và trách nhiệm của tổ chức Công đoàn đối với người lao động.

- Ðiều 10 Hiến pháp năm 1992 quy định công đoàn chỉ tham gia kiểm tra, giám sát, thì Hiến pháp năm 2013 không chỉ quy định công đoàn tham gia kiểm tra, giám sát mà còn "tham gia thanh tra" hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp về những vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ của người lao động.

- Ðiều 10 Hiến pháp quy định đầy đủ, cụ thể và rõ hơn về trách nhiệm của công đoàn trong việc tuyên truyền, vận động người lao động học tập, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, chấp hành pháp luật. Ðây là những quy định mới, phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước ta, phù hợp với Cương lĩnh của Ðảng về phát triển đất nước thời kỳ đẩy mạnh CNH, HÐH.

**3. Một số điều khác trong Hiến pháp năm 2013 khẳng định vị trí, vai trò, chức năng của Công đoàn Việt Nam và người đứng đầu tổ chức công đoàn:**

Hiến pháp khẳng định *vị trí, vai trò và trách nhiệm của Công đoàn Việt Nam cùng với các tổ chức chính trị - xã hội* là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam: “**Công đoàn Việt Nam**, Hội nông dân Việt Nam, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội cựu chiến binh Việt Nam là các tổ chức chính trị - xã hội được thành lập trên cơ sở tự nguyện, đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của thành viên, hội viên tổ chức mình; cùng các tổ chức thành viên khác của Mặt trận phối hợp và thống nhất hành động trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, **các tổ chức thành viên của Mặt trận** và các tổ chức xã hội khác hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật. Nhà nước tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, **các tổ chức thành viên của Mặt trận** và các tổ chức xã hội khác hoạt động” (khoản 2,3 điều 9)

Đồng thời, Hiến pháp quy định rõ *trách nhiệm, quyền hạn của Chủ tịch Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam*.

“Chủ tịch Uỷ ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam và **người đứng đầu cơ quan trung ương của tổ chức chính trị - xã hội** được mời tham dự phiên họp của Chính phủ khi bàn các vấn đề có liên quan” (điều 101).

*Chủ tịch LĐLĐ tỉnh, thành phố có quyền*: “ Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân thực hiện chế độ báo cáo tình hình địa phương cho Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân, lắng nghe ý kiến, kiến nghị của các tổ chức này về xây dựng chính quyền và phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương; phối hợp với Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân động viên Nhân dân cùag Nhà nước thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh ở địa phương.

Chủ tịch Uỷ ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và **người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương**được mời tham dự hội nghị Ủy ban nhân dân cùng cấp khi bàn các vấn đề có liên quan” (điều 116).

**III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam:**

+ Tổ chức phổ biến Hiến pháp cho cán bộ công đoàn tại các Hội nghị tập huấn của Tổng Liên đoàn;

+ Chỉ đạo các cơ quan báo chí trong hệ thống Công đoàn đăng tải nội dung Hiến pháp và những điểm mới trong Điều 10 Hiến pháp; phản ánh kịp thời  hoạt động tuyên truyền Hiến pháp của các cấp công đoàn;

+ Hướng dẫn các cấp công đoàn tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị để cán bộ công đoàn, CNVCLĐ và đoàn viên Công đoàn nghiên cứu, học tập, thực thi Hiến pháp;

**2. Các LĐLĐ tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành Trung ương và tương đương:**

+ Tổ chức tuyên truyền Hiến pháp và những điểm mới của Điều 10 Hiến pháp tới cán bộ công đoàn và công nhân lao động thông qua hội nghị, đối thoại, bản tin, loa truyền thanh nội bộ, hoạt động của tổ công nhân tự quản khu nhà trọ, tổ tư vấn pháp luật….

+ Chú trọng tuyên truyền Hiến pháp lồng ghép với tuyên truyền “Tháng Công nhân”, “Ngày pháp luật”, tuyên truyền Bộ luật Lao động, luật Công đoàn, luật Bảo hiểm Xã hội, luật Bảo hiểm Y tế.

+ Nắm bắt diễn biến tư tưởng của CNVCLĐ và đoàn viên Công đoàn trong quá trình triển khai tuyên truyền Hiến pháp, kịp thời định hướng dư luận và xử lý các vấn đề nổi cộm, phức tạp.

Nhận được Hướng dẫn này, đề nghị các LĐLĐ tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành Trung ương và tương đương có kế hoạch triển khai tuyên truyền Hiến pháp tới công nhân, viên chức, lao động và đoàn viên công đoàn; định kỳ hàng quý gửi báo cáo kết quả về Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (qua Ban Tuyên giáo hoặc thư điện tử: viethant2001@yahoo.com).

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***-    Các đ/c Uỷ viên Đoàn Chủ tịch TLĐ;-    Các LĐLĐ tỉnh, thành phố;-    Các Công đoàn ngành TW và tương đương;-    Các ban, đơn vị trực thuộc TLĐ;-    Văn phòng Chính phủ (b/c);-    Bộ Văn hoá, thể thao và du lịch (b/c);-   Lưu: TG, VP. | **TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH** **(đã ký)**  **Nguyễn Văn Ngàng** |